

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BIFAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BIFAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIFAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIFAM INVESTMENT .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107831092

3. Ngày thành lập: 04/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 110, ngõ 121, đường Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0941 695 666

Fax:

Email: nghiahhs@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
2.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm lưu động hoặc tại chợ	4781
4.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
5.	Trồng lúa	0111
6.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
7.	Trồng cây hồ tiêu	0124
8.	Trồng cây cao su	0125
9.	Trồng cây cà phê	0126
10.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
11.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
12.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
13.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
14.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
15.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa;	5229
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
22.	Cổng thông tin	6312
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
24.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
25.	Trồng cây mía	0114
26.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
27.	Trồng cây lấy sợi	0116
28.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
29.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
30.	Chăn nuôi gia cầm	0146
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
34.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
35.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
36.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
37.	Sản xuất đường	1072
38.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
39.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
40.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm;	1079
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

43.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác;	5819
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
45.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8560
46.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
48.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
49.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
50.	Giáo dục mầm non	8510
51.	Giáo dục tiểu học	8520
52.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
53.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
54.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
55.	Trồng cây điều	0123
56.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
57.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
59.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
60.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
61.	Trồng cây chè	0127
62.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
63.	Trồng cây ăn quả	0121
64.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
65.	Chăn nuôi lợn	0145
66.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN NGHĨA	Thôn Phúc Thành, Xã Quý Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	80,000	121978709	
			Tổng số	80.000	800.000.000	80,000		
2	NGUYỄN THỊ HUỆ	Xóm 4, thôn Yên Thái, Xã Tiên Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	017040105	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
3	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	Thôn Phúc Thành, Xã Quý Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	122232920	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN NGHĨA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121978709

Ngày cấp: 16/12/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phúc Thành, Xã Quý Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 405, tòa B5, KĐT Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội